

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 20/3/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

2/ Ông Thông Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 05/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN MỸ T** - sinh năm 1996 tại Bình Thuận; Tên gọi khác: (Không có); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Tiền án: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 138/2017/HSST. Đến ngày 29/12/2022, chấp hành xong hình phạt, đến nay chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Quan hệ gia đình: Cha: Trần Mỹ T1 - sinh năm 1970, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: Trần Thị Yến L - sinh năm 1971, nghề nghiệp: làm nông; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ hai

trong gia đình; Vợ, con: không có; Gia đình bị cáo cùng trú tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh B.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 25/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S** - Sinh năm: 2001, tại Thừa Thiên Huế; Tên gọi khác: (Không có); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã P, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án, tiền sự: (Không có);

Quan hệ gia đình: Cha: Nguyễn L1 - sinh năm 1972, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: Phan Thị L2 - sinh năm 1976, nghề nghiệp: làm nông; Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1994, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: (Không có); Tất cả cùng trú tại thôn M, xã P, huyện V, tỉnh H.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 25/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam.

(Các bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa - điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Quỳnh N- sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh B. (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của các bị cáo được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 24/12/2023, Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S liên lạc với nhau qua điện thoại và rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Cả hai thống nhất góp 500.000 đồng để mua ma túy, trong đó T góp 300.000 đồng và S góp 200.000 đồng. Sau đó, T liên hệ với một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Hàm Thuận Bắc và mua ma túy của người này. Sau khi có ma túy, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49P1-1643 đến chỗ hẹn với S để chờ S đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi đến cây xăng thuộc Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B và gọi S ra, khi S vừa lên xe của T thì cả hai bị Công an xã T phối hợp với Đoàn Biên phòng T đang tuần tra phát hiện. Khi thấy lực lượng chức năng, T điều

khiến xe bỏ chạy được khoảng 02 (hai) mét thì bị khống chế, bắt giữ. Quá trình kiểm tra, Công an xã T và Đoàn Biên phòng T đã thu giữ của T 01 (một) gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng, đồng thời đưa T và S về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ của Trần Mỹ T:
 - + 01 (một) gói nylon kích thước (02x02) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), 01 (một) túi nhựa có kích thước (8x13,5) cm có khóa kéo một đầu viền đỏ;
 - + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh và 02 hộp quẹt ga;
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S màu đen có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, số IMEI 1: 357533645423616;
 - + Tiền Việt Nam đồng: 1.898.000 (một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn) đồng;
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen vàng, biển kiểm soát 49P1-1643;
- Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 358334900028763.

Tại bản kết luận giám định số 1518/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 (một) gói nylon không màu có kích thước (02x02) cm, đựng bên trong túi nhựa có khóa kéo một đầu viền đỏ kích thước (08x13,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M). Mẫu M có khối lượng 0,1427 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSHTN-HS ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S màu đen có ốp lưng bằng nhựa trong suốt của Trần Mỹ T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, ốp lưng màu đen của Nguyễn Văn S. Đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc và bàn bạc góp tiền mua ma túy; căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh và 02 (hai) hộp quẹt ga; 01 (một) túi nhựa kích thước (8x13,5) cm có khóa kéo một đầu viền đỏ, 01 (một) gói nylon không màu kích thước (02x02) cm và 0,0762 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1518 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, chất cấm lưu hành; căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy. Số vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 19/3/2024.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen vàng, biển kiểm soát 49P1-1643, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của Trần Thị Quỳnh N (sinh năm 1993, trú thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh B) - là chị ruột của Trần Mỹ T. Việc T lấy xe mô tô trên đi mua ma túy thì Trần Thị Quỳnh N không biết, do đó Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho N là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.898.000 (Một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của bị cáo Trần Mỹ T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho Trần Mỹ T là có căn cứ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Mỹ T, đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, do đó không đề cập xử lý trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người chứng kiến trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của người này, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Các bị cáo trong vụ án là những công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo đã bàn bạc góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, cụ thể: Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S liên lạc với nhau qua điện thoại (các bị cáo khai sử dụng messenger) để bàn bạc góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, Trần Mỹ T đã trực tiếp liên hệ và mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng rồi điều khiển xe mô tô đến Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B để cùng với Nguyễn Văn S tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã T và Đoàn Biên phòng T phát hiện, bắt quả tang vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 24/12/2023.

Hành vi của bị cáo Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S đã thực hiện nói trên là cố ý, không những trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; số ma túy mà Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S đã góp tiền mua và cất giấu để tìm địa điểm cùng nhau sử dụng khi bị bắt quả tang được kết luận là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1427 gam. Do đó, hành vi của Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật hình sự - như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, có sự tham gia của 02 bị cáo nhưng hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò của từng bị cáo, sự đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong đó, Trần Mỹ T là người trực tiếp mua và cất giấu ma túy để sử dụng nên vai trò là người thực hành tích cực, còn Nguyễn Văn S là đồng phạm với vai trò giúp sức, góp tiền cho bị cáo T mua ma túy để sử dụng chung.

[5] Về các yếu tố nhân thân, tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Mỹ T không có tiền sự nhưng có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội cố ý là thuộc trường hợp “tái phạm” - đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn S không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra và qua diễn biến phiên tòa, HĐXX nhận thấy, các bị cáo đều có thái độ “thành khẩn khai báo” về hành vi liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Mỹ T có ông nội được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến, là người có công với cách mạng; HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự; HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đầy đủ các tình tiết liên quan, các yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ hành vi, đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án để cá thể hóa trách nhiệm hình sự, quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo, đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Trần Mỹ T có 01 tiền án về “tội mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải; hơn nữa, trong vụ án vai trò là người trực tiếp mua và cất giấu ma túy để sử dụng nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nguyễn Văn S.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S màu đen có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, số IMEI 1: 357533645423616 của Trần Mỹ T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, ốp lưng màu đen số IMEI 1: 358334900028763 của Nguyễn Văn S, cả hai điện thoại đã được niêm phong. Đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc và bàn bạc góp tiền mua ma túy; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh và 02 (hai) hộp quẹt ga; 01 (một) túi nhựa kích thước (8x13,5) cm có khóa kéo một đầu viền đỏ, 01 (một) gói nylon không màu kích thước (02x02) cm và 0,0762 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1518 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, chất cấm lưu hành; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, cần phải tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng nói trên. Toàn bộ vật chứng nói trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 19/3/2024;

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen vàng, biển kiểm soát 49P1-1643, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của Trần Thị Quỳnh N (sinh năm 1993, trú thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh B) là chị ruột của Trần Mỹ T. Việc T lấy xe mô tô trên đi mua ma túy thì Trần Thị Quỳnh N không biết, do đó Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho N là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.898.000 (một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của bị cáo Trần Mỹ T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho Trần Mỹ T nên không đặt ra để xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Mỹ T, đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong cùng vụ án này là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 25/12/2023).

1.2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (25/12/2023).

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S màu đen có ốp lưng bằng nhựa trong suốt số IMEI 1: 357533645423616 của Trần Mỹ T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh, ốp lưng màu đen số IMEI 1: 358334900028763 của Nguyễn Văn S.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có gắn 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh và 02 (hai) hộp quẹt ga; 01 (một) túi nhựa kích thước (8x13,5) cm có khóa kéo một đầu viền đỏ, 01 (một) gói nylon không màu kích thước (02x02) cm và 0,0762 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1518 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Số vật chứng nói trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý, hiện trạng như thể hiện tại “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 19/3/2024 .

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Mỹ T và Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20.3.2024).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Hội

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA